

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Bản;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lý Thu Hương;

2. Ông Vi Tuấn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại Hội trường xét xử tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2024/TLST-HS, ngày 26 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 01 năm 2024 vụ án được xét xử công khai đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Đức C; **Giới tính:** Nam; **Tên gọi khác:** Không; **Sinh ngày** 28 tháng 9 năm 1997 **tại:** Vĩnh Phúc; **Quốc tịch:** Việt Nam; **Dân tộc:** Kinh; **Tôn giáo:** Không; **Trình độ học vấn:** 9/12; **Nghề nghiệp:** Lao động tự do; **Nơi đăng ký HKTT:** Căn 0905A, chung cư R đường V, phường T, quận T, TP Hà Nội; **Chỗ ở:** Tổ A, phường G, TP T, tỉnh Thái Nguyên; **Họ và tên bố:** Nguyễn Văn Đ; **Họ và tên mẹ:** Nguyễn Thị L; **Vợ:** Bùi Diệu L1; **Có 02 con;** **Tiền án, tiền sự:** Không

Nhân thân: Năm 2015, Công an phường Đ, TP T xử phạt hành chính về hành vi “Xâm phạm sức khỏe người khác”. Năm 2017, Công an phường Q, TP T xử phạt hành chính về hành vi “Hủy hoại tài sản của người khác”. *Đã thi hành xong các khoản tiền phạt.*

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

(Có mặt)

2. Họ và tên: Nguyễn Huy Q; **Giới tính:** Nam; **Tên gọi khác:** Không; **Sinh ngày** 01 tháng 12 năm 1989 **tại:** Thái Nguyên; **Quốc tịch:** Việt Nam; **Dân tộc:** Kinh; **Tôn giáo:** Không; **Trình độ học vấn:** 12/12; **Nghề nghiệp:** Lao động tự do **Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở:** Tổ C, phường H, TP T, tỉnh Thái Nguyên; **Họ và tên bố:** Nguyễn Huy Q1; **Họ và tên mẹ:** Phạm Thị Bạch M; **Chưa có vợ;** **Có 02 con.**

Tiền án: 01. Tại Bản án số 57/2023/HSST ngày 11/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Huy Q 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội “Đánh bạc”.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2005, Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây hư hại tài sản của người khác”. Năm 2009, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 7.000.000đ về tội “Đánh bạc”. *Đã thi hành xong các khoản tiền phạt.*

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

(Có mặt)

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan :** Anh Nguyễn Tuấn A; sinh năm 1978. (vắng mặt).

Trú tại: Tổ C, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

*** Người làm chứng :**

1. Nguyễn Thị Phương T; sinh năm 1984.

Trú tại: Tổ 13, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

2. Bùi Diệu L1; sinh năm 1995.

Trú tại: Tổ A, phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

3. Trần Tuấn T1; sinh năm 1989.

Trú tại: Tổ G, phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

4. Trịnh Ngọc L2; sinh năm 1997.

Trú tại: Tổ A, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

5. Ông Nguyễn S; sinh năm 1950.

Trú tại: Tổ A, phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

(Những người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 20 phút ngày 05/10/2023, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T phối hợp cùng chính quyền địa phương tiến hành kiểm tra công tác an ninh trật tự tại khách sạn S1 do Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1978 thuê để kinh doanh thuộc tổ A, phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên phát hiện:

Tại khu vực tầng 2 tòa nhà trung tâm khách sạn thì thấy có một phòng không số có người bên trong. Tổ công tác yêu cầu mở cửa để kiểm tra thì người trong phòng không mở nên đã sử dụng dụng cụ để mở cửa, khi vào bên trong thấy có 03 phòng ngủ, lần lượt theo hướng từ cửa đi vào, từ trái sang phải:

Phòng thứ nhất có: Trịnh Ngọc L2, sinh năm: 1997; HKTT: Tổ A, phường C, TP T, tỉnh Thái Nguyên.

Thu giữ trên mặt đệm trong phòng 01 thẻ nhựa màu cam - niêm phong ký hiệu là **A1** và 01 đèn nháy màu đen. Phát hiện thu giữ trên mặt bàn đặt chậu rửa mặt trong phòng vệ sinh có chất tinh thể màu trắng - niêm phong ký hiệu là **A2** và 01 đĩa sứ màu trắng - niêm phong ký hiệu **A3**. Phát hiện thu giữ trong bồn cầu nhà vệ sinh 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000đ (*Năm nghìn đồng*) - niêm phong ký hiệu **A4**.

Phòng thứ hai có:

1. Nguyễn Đức C; sinh năm 1997; HKTT: Căn I, F V, phường T, quận T, TP Hà Nội; Chỗ ở: Tổ A, phường G, TP T, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bùi Diệu L1, sinh năm: 1995, HKTT: Tổ G, phường G, TP T, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: Tổ A, phường G, TP T, tỉnh Thái Nguyên (là vợ của Nguyễn Đức C).

Phát hiện thu giữ 01 túi nilon màu trắng bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp - niêm phong theo quy định ký hiệu **A5** và 01 loa màu đen.

Phòng thứ ba có:

1. Nguyễn Tuấn A, sinh năm: 1978, HKTT: Tổ dân phố Đ, phường Đ, TP T, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: tổ A, phường G, TP T, tỉnh Thái Nguyên;

2. Nguyễn Thị Phương T; sinh năm 1984; HKTT: Tổ B, phường T, TP T, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: Tổ A, phường G, TP T, tỉnh Thái Nguyên (là vợ của Nguyễn Tuấn A).

Không phát hiện thu giữ gì.

Căn cứ vào lời khai của các đối tượng, cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Huy Q (là người cung cấp ma túy Ketamine) để xác minh, điều tra.

- Tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy bằng que test đối với nước tiểu, kết quả: Nguyễn Huy Q dương tính ma túy loại MDMA, Methamphetamine, Ketamine; Nguyễn Đức Cường dương tính với MDMA, Ketamine; Bùi Diệu Linh dương tính với MDMA, Methamphetamine, M1; Trịnh Ngọc L2, Nguyễn Thị Phương T, Nguyễn Tuấn A - Âm tính.

Do các đối tượng khai nhận: Trịnh Ngọc L2, Nguyễn Thị Phương T đều sử dụng ma túy Ketamine tại phòng của C nên Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định chất ma túy trong nước tiểu đối với Trịnh Ngọc L2, Nguyễn Thị Phương T và Bùi Diệu L1. Tại Kết luận giám định số 1185 ngày 10/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Tìm thấy chất ma túy **Ketamine** trong mẫu nước tiểu **T2** gửi giám định (Bùi Diệu L1); không tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu T2, T3.

- Trưng cầu giám định chất ma túy qua phương pháp xét nghiệm máu đối với Trịnh Ngọc L2, Nguyễn Thị Phương T và Bùi Diệu L1. Kết luận giám định số 7369 ngày 13/10/2023 của V - Bộ C1 kết luận: Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong máu của Trịnh Ngọc L2, Nguyễn Thị Phương T và Bùi Diệu L1.

- Mở niêm phong **A2**: Số chất tinh thể màu trắng thu giữ có khối lượng 0,18 gam, lấy toàn bộ gửi giám định ký hiệu **G** cùng với mẫu trong niêm phong **A5**.

Tại Kết luận giám định số 1196/KL-KTHS ngày 13/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Số chất tinh thể màu trắng trong mẫu **G** gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,18 gam. Chất tinh thể màu trắng bám dính trong bì niêm phong **A5** gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng Ketamine có bám dính trên mẫu vật.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của các đối tượng 05 điện thoại di động.

***Tiến hành mở niêm phong kiểm tra điện thoại:** Điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu xanh có lắp sim số thuê bao 0979.912.345 của Nguyễn Đức C có cuộc gọi đi đến số 0378.772.195 của Nguyễn Huy Q. Những điện thoại khác không có dữ liệu liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra xác định vào hồi 19 giờ ngày 04/10/2023, tại nhà hàng S1 thuộc tổ A, phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Đức C, Nguyễn Huy Q cùng với Trần Tuấn T1 (sinh năm 1989, HKTT: Tổ G, phường G, TP T, tỉnh Thái Nguyên), Bùi Diệu L1, Trịnh Ngọc L2, Nguyễn Thị Phương T, Nguyễn Tuấn A và một số người khác tổ chức ăn uống chúc mừng sinh nhật Bùi Diệu L1. Đến khoảng 20 giờ, Tuấn A say rượu nên về phòng thứ ba tại tầng 2 tòa nhà trung tâm khách sạn N trước. Sau khi ăn xong, T1 đưa vợ về nhà. Vào khoảng 22 giờ, C rủ Q lên phòng ngủ của C ở tầng 2 tòa nhà trung tâm để sử dụng ma túy. Q đồng ý. C hỏi Q “anh có tí nào không” (nghĩa là hỏi Q có Ketamine không?). Q trả lời “anh hết rồi để anh lấy”. Q đã sử dụng tài khoản mạng xã hội T2 liên lạc với 01 người nam giới tên T3 (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ) mua 01 túi nhỏ Ketamine với giá 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), người đó mang ma túy đến giao cho Q vào khoảng 22 giờ. Q nhận ma túy rồi đưa cho C. C dùng bật lửa gas hơi nóng chiếc đĩa màu trắng rồi đổ Ketamine ra đĩa, dùng chiếc thẻ nhựa màu cam nghiền nhỏ các cục Ketamine thành bột mịn rồi chia thành các đường kẻ nhỏ. C sử dụng 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000đ quán thành ống để làm công cụ sử dụng ma túy. Lần lượt C, Q sử dụng Ketamine trên đĩa bằng cách hít. Đến khoảng 23 giờ, Diệu L1 và Ngọc L2 cùng lên phòng. C tiếp tục kẻ Ketamine trên đĩa thành 04 đường nhỏ để Ngọc L2, Diệu L1 sử dụng hết. Khoảng 15 phút sau, Q lại liên lạc với T3 để T3 mua thêm 01 túi nhỏ Ketamine với giá 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) và đưa cho C. C nhận ma túy để trên đĩa và đi sang phòng bên cạnh rủ T cùng sử dụng ma túy, T đồng ý và bảo C về phòng trước. T1 sau khi đưa vợ về thì quay lại khách sạn vì trước đó mọi người hẹn sẽ cùng nhau hát karaoke. Khi C trở lại phòng thì T1 cũng đã có mặt ở đó. C tiếp tục đổ túi Ketamine ra đĩa đảo, trộn, kẻ nhỏ, C bê đĩa chứa Ketamine lên mời T1 “hít” 02 đường và tất cả cùng ngồi tại phòng. Khi đó T đi vào và được C bê đĩa mời sử dụng 01-02 đường Ketamine. Sử dụng ma túy xong

một lúc thì mọi người ra về, C và Diệu L1 ngủ tại phòng của mình. Đến 01 giờ 20 phút ngày 05/10/2023, khi biết có lực lượng công an đến kiểm tra, C đã đem chiếc đĩa sứ, tờ tiền mệnh giá 5.000đ (đã được quán thành dạng ống) và số Ketamine chưa sử dụng hết vào nhà vệ sinh trong phòng của Ngọc L2 để đổ đi nhằm tránh bị phát hiện.

Vật chứng của vụ án gồm: Ma túy thu giữ các vỏ bao bọc gói, công cụ, dụng cụ sử dụng ma túy; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đ; 02 điện thoại di động, 01 loa màu đen, 01 đèn nháy màu đen.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKSTN ngày 25/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức Cường, Nguyễn Huy Quyết về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, hai bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản phạm tội, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ khác đã thu thập được.

Phản luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Tuyên bố: Nguyễn Đức C, Nguyễn Huy Q về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Đức C từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Huy Q từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động của bị cáo Q, 01 tờ tiền các bị cáo dùng để sử dụng ma túy, 1 chiếc loa màu đen cũ đã qua sử dụng, 1 chiếc đèn nháy màu đen; Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng liên quan đến Ma túy; Tạm giữ 01 điện thoại của C để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tuấn A và những người làm chứng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tại tòa bị cáo, không có ý kiến về sự vắng mặt của những người này, đại diện Viện kiểm sát tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt, việc xét xử vắng mặt không làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không trở ngại cho việc xét xử. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản sự việc, biên bản niêm phong vật chứng kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 22 giờ ngày 04/10/2023, tại phòng ngủ của Nguyễn Đức C ở khách sạn S1 thuộc tổ A, phường G, TP T, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Đức C đã khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, chuẩn bị địa điểm, công cụ; đảo, trộn, kẻ Ketamine để C và Nguyễn Huy Q, Trần Tuấn T1, Bùi Diệu L1, Trịnh Ngọc L2, Nguyễn Thị Phương T sử dụng; C còn có hành vi bê đĩa ma túy chứa Ketamine mời T1, T sử dụng. Nguyễn Huy Q là người cung cấp ma túy loại Ketamine và cùng với Nguyễn Đức C, Trần Tuấn T1, Bùi Diệu L1, Trịnh Ngọc L2, Nguyễn Thị Phương T sử dụng.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo: Nguyễn Đức C, Nguyễn Huy Q về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” là có căn cứ.

Nội dung Điều 255 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 02 người trở lên... ”.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội gây mất an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự phân công, hay cấu kết chặt chẽ mà chỉ là việc bàn bạc giản đơn nên không có yếu tố phạm tội có tổ chức.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay hai bị cáo khai báo thành khẩn ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo Nguyễn Đức C có bố là ông Nguyễn Văn Đ, có Mẹ là Nguyễn Thị L được tặng nhiều Huy chương chiến sĩ vẻ vang; bị cáo Nguyễn Huy Q có bố là ông Nguyễn Huy Q1 được Chủ tịch nước tặng danh hiệu huân Huân chương lao động hạng 3, được Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh tặng các Bằng khen, Giấy khen nên cả hai bị cáo được hưởng tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Huy Q phạm tội trong thời gian thử thách nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Cụ thể: Tại bản án sơ thẩm số 57/2023/HS-ST ngày 11/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo 02 năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên buộc bị cáo phải chấp hành phạt của bản án trước chuyển 02 năm tù cho hưởng án treo thành 02 năm tù và tổng hợp với bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

[5] Về hình phạt bổ sung: Hành vi của các bị cáo không nhằm mục đích thu lời bất chính nên không phạt bổ sung là hình phạt tiền đối các bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của các bị cáo và các vỏ bao mẫu được niêm phong cần tịch thu tiêu hủy theo đúng quy định.

Đối chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen thu giữ của bị cáo Q xác định bị cáo dùng vào việc liên lạc để mua ma túy; 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng; 01 chiếc loa màu đen; 01 chiếc đèn nháy màu đen các bị cáo đã dùng vào việc sử dụng ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xanh thu giữ của C xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo quản lý sử dụng tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét lời đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát của về tội danh, Điều luật xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ chấp nhận.

[8] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

[9] Liên quan trong vụ án quá trình giải quyết vụ án:

Nguyễn Tuấn A là người thuê lại khách sạn S1 để kinh doanh và trực tiếp quản lý tại đây. Tuấn A không biết việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng của Nguyễn Đức C. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Người đứng đầu cơ sở cho thuê lưu trú để xảy ra hoạt động tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Về nguồn gốc số ma túy của Nguyễn Huy Q: Theo Q khai đã mua 02 túi ma túy loại Ketamine của 01 người nam giới tên T3 không biết họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Trần Tuấn T1, Bùi Diệu L1, Trịnh Ngọc L2, Nguyễn Thị Phương T là các đối tượng sử dụng ma túy đêm 04/10/2023 tại khách sạn S1 đã bị xử lý hành chính theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đức C và Nguyễn Huy Q phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

1.1. Áp dụng điểm b khoản 2, Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Đức C 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56; Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy Q 07 (bảy) năm tù. Chuyển 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo tại bản án hình sự sơ thẩm số 57/2023/HS-ST ngày 11/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên thành 02 (Hai) năm tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (Chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Huy Q 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu **G** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thành T4, Lê Xuân H và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng K, Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,08 gam mẫu G và vỏ bao gói mẫu G. Vụ: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Phạm tội về ma túy.

- 01 niêm phong ký hiệu **A5** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thành T4, Lê Xuân H và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng K, Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả vỏ bao gói mẫu A5. Vụ: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Phạm tội về ma túy.

- 01 niêm phong ký hiệu **A1** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn đỏ của Công an phường G, TP T, tỉnh Thái Nguyên bên ngoài ghi: Thẻ nhựa ATM vụ Sunny.

- 01 niêm phong ký hiệu **A3** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 10 hình dấu tròn đỏ của Công an phường G, TP T, tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi: Đĩa sứ màu trắng.

- 01 niêm phong ký hiệu **V** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của các thành phần tham gia và đóng 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: Bì niêm phong ban đầu và vỏ túi nilon.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 niêm phong ký hiệu **Q1** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Huy Q và các thành phần tham gia, đóng 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: 01 (Một) chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu đen tạm giữ của Nguyễn Huy Q.

- 01 chiếc loa màu đen, cũ, đã qua sử dụng.

- 01 chiếc đèn nháy màu đen.

- 01 niêm phong ký hiệu **A4** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Ma Đình G1 cùng các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn đỏ của Công an phường G, TP T, tỉnh Thái Nguyên bên ngoài ghi: Tờ tiền mệnh giá 5.000đ (Năm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Đức C vụ Sunny.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nguyễn Đức C chiếc điện thoại Iphone được niêm phong trong 01 niêm phong ký hiệu **L2** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Đức C và các thành phần tham gia, đóng 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: 01 (Một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu xanh tạm giữ của Nguyễn Đức C.

Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng số 48 ngày 24/01/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T với Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Nguyên.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Đức C và Nguyễn Huy Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt hai bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Tuấn A báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: HS vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Văn Bản